TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **86**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngọc;

2. Ông Hoài Đức Huệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 (có mặt);
Địa chỉ: Khu C, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1981 (vắng mặt);
Địa chỉ: Khu C, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 13/07/2017, bản tự khai ngày 18/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị L và anh Lê Thanh T sống chung trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyển số 01/2012 ngày 12/10/2012.

Sau khi kết hôn chị và anh T cùng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên vắng mặt ở nhà, anh T đi làm có tiền nhưng ít khi phụ giúp chị để nuôi con, xây dựng gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, thường xuyên cãi vả và sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không gặp nhau để bàn bạc đoàn tụ.

Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L xin ly hôn anh T.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Hồng Ngọc T, sinh ngày 19/3/2014. Cháu T hiện đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị L đang làm kế toán cho công ty cổ phần thực phẩm L, lương hàng tháng 7.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Theo bản tự khai ngày 21/7/2017 anh Lê Thanh T trình bày:

Anh T và chị Nguyễn Thị L chung sống tự nguyện từ năm 2012, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/10/2012. Vợ chồng hạnh phúc được 5 năm, đến khoảng tháng 6/2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng chị L làm đơn ly hôn, anh T đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Hồng Ngọc T, sinh ngày 19/3/2014. Nếu ly hôn anh T đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh T không trợ cấp nuôi con. Nếu sau này chị L lập gia đình thì phải giao con lại cho anh T nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về trình tự thủ tục, thẩm quyền Tòa án thụ lý, thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị L được ly hôn anh T, giao con chung là cháu Lê Hồng Ngọc T, sinh ngày 19/3/2014 cho chị L nuôi dưỡng. Anh T không phải trợ cấp nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Tại đơn khởi kiện ngày 13/7/2017 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Nguyễn Thị L có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lê Thanh T, xét thấy chị L và anh T chung sống với nhau

có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyển số 01/2012 ngày 12/10/2012 nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn".

- Về thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Về sự có mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Thanh T đã được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Thanh T là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, chị L tiếp tục yêu cầu ly hôn anh T và khai nại không còn tình cảm vợ chồng với anh T. Xét yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T thường xuyên vắng mặt ở nhà, anh T đi làm có tiền nhưng ít phụ giúp chị L để nuôi con, phát triển kinh tế để xây dựng gia đình hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau và vợ chồng chị L, anh T đã sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị L, anh T không bàn bạc đoàn tụ, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác theo bản tự khai ngày 21/7/2017, anh T thừa nhận từ tháng 6/2017 vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn và anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Do đó cần xét xử cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp pháp luật.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hồng Ngọc T, sinh ngày 19/3/2014. Tại phiên Tòa chị L tiếp tục xin nuôi con chung với lý do chị L chăm sóc nuôi dưỡng cháu T từ nhỏ đến nay, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu T còn nhỏ, rất cần được sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Bên cạnh đó, anh T cũng đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy xét cần giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí : Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 220, 227, 228, 264, 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 8, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

Tuyên xử: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lê Thanh T.

2. Về con chung:

Xử: Giao cháu Lê Hồng Ngọc T, sinh ngày 19/3/2014 cho chị L nuôi dưỡng, anh T không phải trợ cấp nuôi con và được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình (đã nộp xong theo biên lai thu số 001573 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai).

Đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hữu Chí

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện N;
- Chi cục THA huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.